

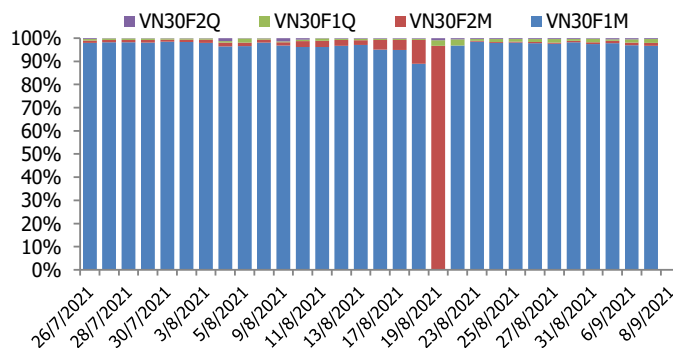
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2109	16/9/2021	8	1431.10	-
VN30F2110	21/10/2021	43	1427.00	-
VN30F2112	16/12/2021	99	1428.50	-
VN30F2203	17/3/2022	190	1431.90	-

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Nhịp điều chỉnh tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, cả 4 HỆTL điều chỉnh với mức giảm từ 9,7 đến 11,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 10,39 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2109 tăng nhẹ lên -2,61 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2110 cũng tăng nhẹ lên -6,71 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 12,5% so với phiên liền trước, đạt 189.284 hợp đồng được khớp lệnh.
- Thị trường cơ sở bất ngờ giảm khá mạnh trong phiên chiều và kết thúc phiên với thanh khoản giảm mạnh so với các phiên trước đó là tín hiệu không mấy tích cực. Lực mua giảm phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư thời điểm này, giá trị giao dịch chỉ còn hơn 19.000 tỷ đồng. Về mặt kỹ thuật, VN-Index đóng cửa giảm xuống dưới đường MA20 ngày. Tuy nhiên, vùng dao động tạo ra từ phiên 20/8 vào thị trường thì trong trường hợp xấu, thị trường sẽ chưa thể giảm quá sâu trong ngắn hạn. Khả năng VN-Index nếu giảm tiếp sẽ quay trở lại khu vực 1300-1320 điểm,
- Các HỆTL đang vận động sideway trong biên độ rộng, tích lũy và chờ thời điểm thích hợp đảo chiều xu hướng. Như vậy, để phù hợp với các diễn biến của thị trường hiện tại, các nhà đầu tư có thể lướt sóng trong các biên của thị trường. Xem xét mở vị thế Long với tỷ trọng nhỏ trong trường hợp giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1425-1427 điểm và Stoploss nếu giá giảm xuống dưới 1421 điểm. Ngược lại, nhà đầu tư có thể mở vị thế Short nếu chỉ số tiếp tục thất bại tại ngưỡng cản 1442-1446 và Stoploss nếu giá vượt qua 1450 điểm. Chiến lược nắm giữ ngắn trung hạn không có điểm vào khả thi.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

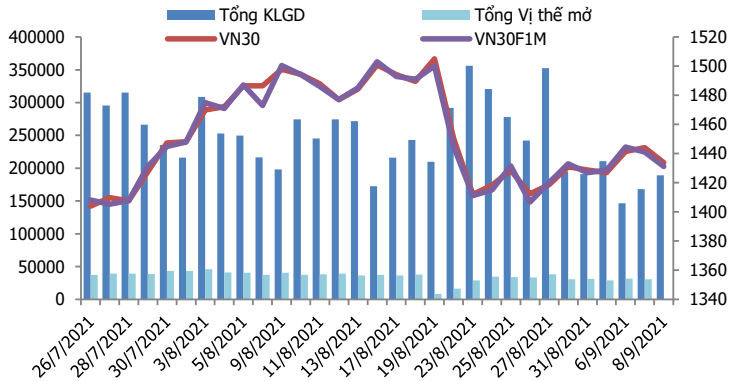
Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1442-1446 điểm. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1425-1427 điểm).

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Thị trường đang xuất hiện những nhịp tăng giảm đan xen không phù hợp với chiến lược giữ vị thế qua đêm.

### Chiến lược giao dịch spread

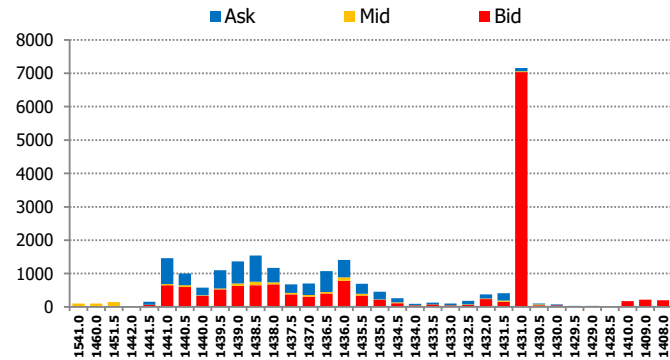
Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐT L CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2109	1431.1	-0.69	188,959	12.6	-	-100.0
VN30F2110	1427.0	-0.70	305	-13.1	-	-100.0
VN30F2112	1428.5	-0.79	14	-61.1	-	-100.0
VN30F2203	1431.9	-0.67	6	-73.9	-	-100.0
<b>Tổng</b>			189,284	12.5	-	-100.0

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐT L**

- Nhịp điều chỉnh tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐT L điều chỉnh với mức giảm từ 9,7 đến 11,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 10,39 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên trước đó.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tiếp tục tăng so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 189.284 hợp đồng, tăng 12,5%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 9 với 188.959 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2109 là 1434,12 điểm (cao hơn 3,02 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2110 là 1435,89 điểm (+8,89 điểm), VN30F2112 là 1438,74 điểm (+10,24 điểm) và VN30F2203 là 1443,38 điểm (+11,48 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

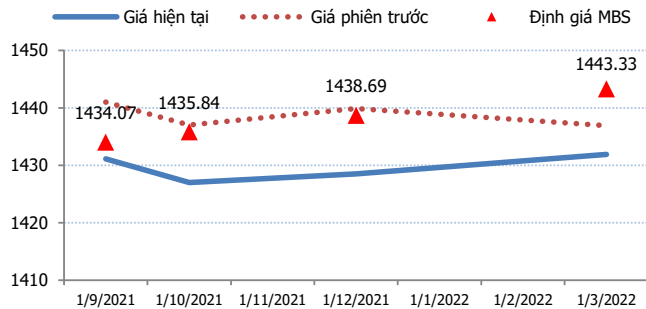
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>SELL</b>	<b>BUY</b>	<b>SELL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1427-1430</b>	<b>1421-1425</b>	<b>1398-1405</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1435-1438</b>	<b>1448-1452</b>	<b>1508-1512</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-4.1	-4.00	-0.1	-2.48
VN30F1Q - VN30F1M	-2.6	-1.10	-1.5	-1.30
VN30F1Q - VN30F2M	1.5	2.90	-1.4	1.18
VN30F2Q - VN30F1M	0.8	-4.10	4.9	-2.84
VN30F2Q - VN30F2M	4.9	-0.10	5	-0.36
VN30F2Q - VN30F1Q	3.4	-3.00	6.4	-1.54

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



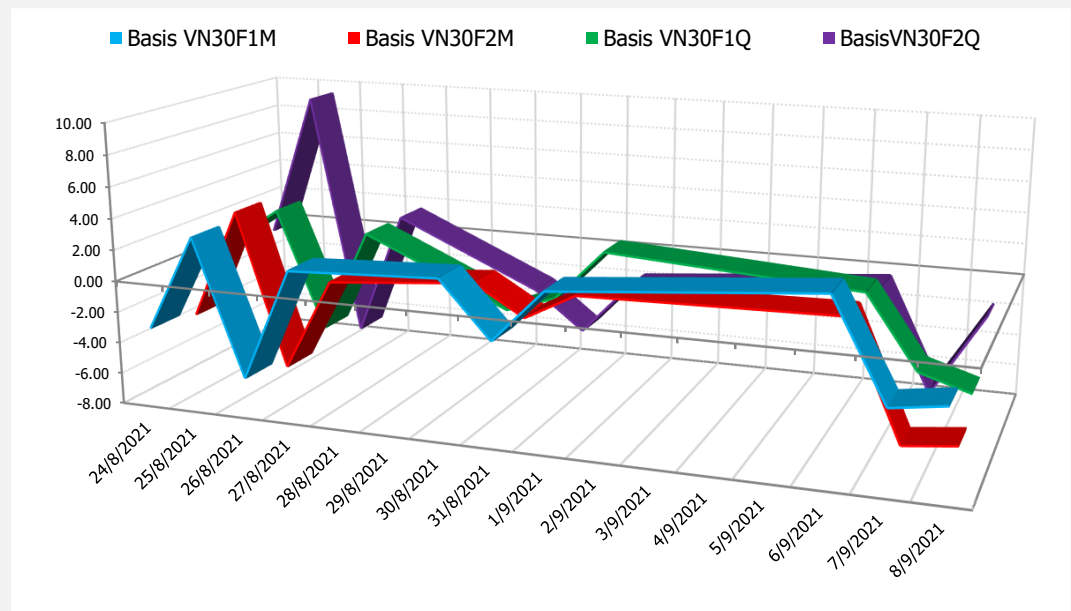
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

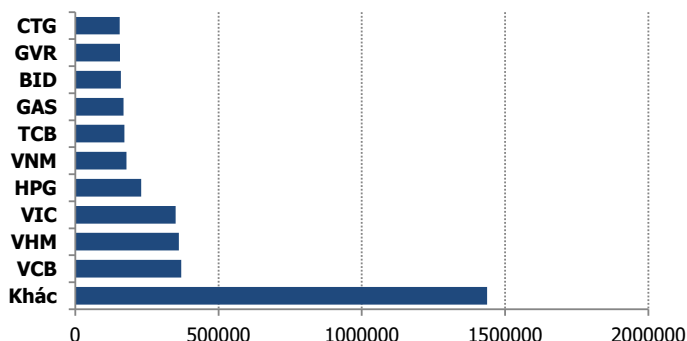
- Nhip điều chỉnh tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 9,7 đến 11,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 10,39 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2109 tăng nhẹ lên -2,61 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2110 cũng tăng nhẹ lên -6,71 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng co hẹp, hiện nằm trong khoảng -4,1 điểm đến +4,9 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2110-VN30F2109) giảm xuống -4,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

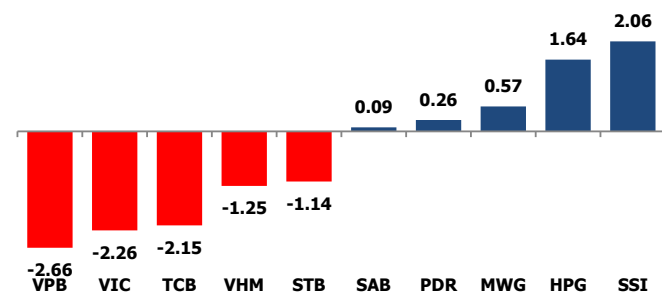


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1333.61	1433.71
Thay đổi	-8.29	-10.39
%Chg	-0.62	-0.72
YTD	20.81	33.90
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,082.47	3,735.47
P/E	16.02	14.52
P/B	2.57	2.92

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Dòng tiền suy yếu, các nhóm cổ phiếu quan trọng mà cụ thể là ngân hàng, đã không thể hiện được sức mạnh hôm nay. Một số trụ ngân hàng của VN30 rơi khá mạnh: VPB giảm thêm 1,43% so với cuối phiên sáng và đóng cửa mất tới 2,36% so với tham chiếu. VPB là cổ phiếu lớn thứ 3 trong chỉ số VN30-Index và khiến chỉ số này mất tới 2,7 điểm.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 7,92 điểm (-0,55%) xuống 1436,18 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 149 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 7.615 tỷ đồng.

Giao dịch khối ngoại không thực sự tích cực khi họ tiếp tục bán ròng hơn 400 tỷ đồng trên toàn thị trường, lực bán tập trung vào VHM (-242 tỷ đồng), VIC (-145 tỷ đồng), SSI (-81 tỷ đồng), MSN (-70 tỷ đồng),...

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIIndex</b>	1,333.61	(0.62)	16.02	20.81
<b>Dow Jones</b>	35,031.07	(0.20)	21.19	14.46
<b>S&amp;P500</b>	4,514.07	(0.13)	26.96	20.18
<b>Nikkei 225</b>	30,054.71	(0.42)	17.34	9.51
<b>Shanghai</b>	3,675.19	(0.04)	15.64	5.82
<b>DAX</b>	15,610.28	(1.47)	17.87	13.79
<b>Vàng</b>	1,788.87	(0.02)		(5.77)
<b>Dầu WTI</b>	69.14	(0.23)		42.50

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

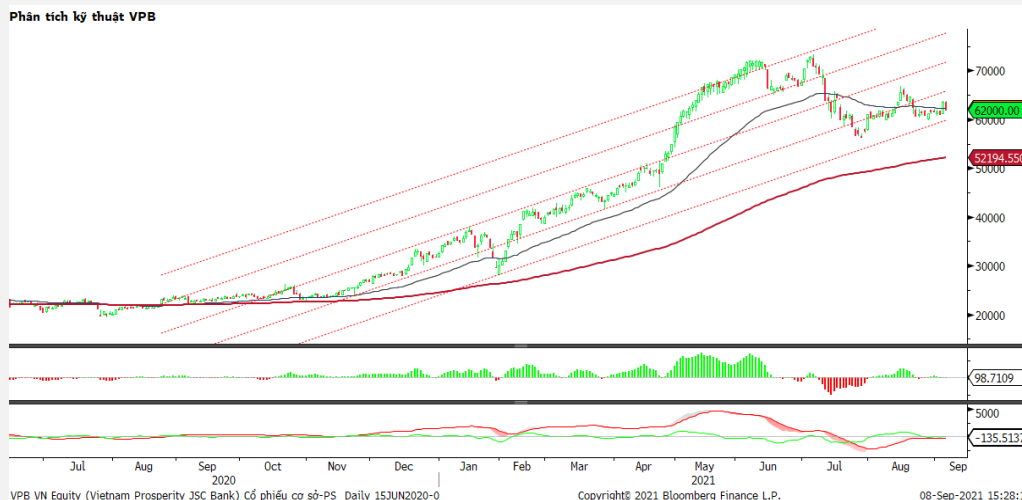
	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 06/09/2021</b>			
Anh- PMI xây dựng	58.70	56.90	55.20
<b>Thứ Ba - 07/09/2021</b>			
Nhật- GDP quý 2	0.30%	0.40%	0.50%
<b>Thứ Tư - 08/09/2021</b>			
Mỹ- Cơ hội việc làm	10.073M	9.281M	
Mỹ- Dự trữ dầu thô	-7.169M		
<b>Thứ Năm - 09/09/2021</b>			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	340K	335K	
<b>Thứ Sáu - 10/09/2021</b>			
Anh- Sản lượng SX	0.20%	0.10%	
<b>Thứ Hai - 13/09/2021</b>			

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Lo ngại liên quan biến chủng Delta, Phố Wall tiếp tục giảm điểm. Chỉ số Dow Jones giảm 68,93 điểm, tương đương 0,2%, xuống 35.031,07 điểm. S&P 500 giảm 5,6 điểm, tương đương 0,13%, xuống 4.514,07 điểm. Nasdaq giảm 87,69 điểm, tương đương 0,57%, xuống 15.286,64 điểm.
- Giá dầu tăng hơn 1% vào ngày thứ Tư (08/9), khi các nhà sản xuất dầu ở Vịnh Mexico của Mỹ ghi nhận tiến độ chậm chạp trong việc khôi phục sản lượng sau bão Ida. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu Brent tiến 1,27% lên 72,95 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 1,39% lên 69,3 USD/thùng.
- Giá vàng ngày 8/9 chạm đáy 2 tuần do USD và lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ tăng, lẫn át ảnh hưởng tích cực đến từ lo ngại về tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Giá vàng giao ngay tại sàn New York giảm 5,5 USD xuống 1.788,6 USD/ounce, trong phiên có lúc chạm 1.781,3 USD/ounce.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, VIC và TCB là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 đảo chiều giảm điểm. Trong đó, VPB lấy đi 2,66 điểm của chỉ số VN30.



**DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30**

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	9.85	51,300	1.18	2.98%	1692.571	1.64	9.13	3.11
TCB	Banks	8.68	48,800	-1.71	2.16%	351.958	-2.15	10.58	2.05
VPB	Banks	7.72	62,000	-2.36	2.74%	328.048	-2.66	12.27	2.54
VIC	Real Estate Management & Development	7.69	92,000	-2.02	2.50%	232.577	-2.26	52.08	3.84
ACB	Banks	5.76	32,150	-1.08	2.02%	154.253	-0.89	8.96	2.15
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.61	93,100	-0.43	1.51%	135.781	-0.34	21.99	5.03
VNM	Food Products	5.57	85,400	-1.04	1.17%	315.011	-0.84	18.68	5.64
VHM	Real Estate Management & Development	5.57	107,900	-1.55	2.14%	1013.983	-1.25	10.76	3.70
MBB	Banks	4.59	28,300	-1.05	2.13%	266.096	-0.69	10.24	2.01
NVL	Real Estate Management & Development	4.19	104,000	-0.76	0.87%	208.838	-0.46	28.92	4.55
MSN	Food Products	4.13	128,000	-1.39	1.56%	179.697	-0.83	99.92	9.30
MWG	Specialty Retail	4.03	111,400	1.00	1.27%	75.925	0.57	17.33	4.35
STB	Banks	3.65	27,300	-2.15	2.93%	267.479	-1.14	14.20	1.62
VCB	Banks	3.17	99,700	-0.30	3.41%	85.924	-0.14	18.02	3.53
HDB	Banks	2.91	26,750	0.19	1.50%	62.173	0.08	10.12	2.04
VJC	Airlines	2.63	124,600	0.00	1.30%	100.869	0.00	55.23	4.46
TPB	Banks	1.81	36,100	-0.82	2.64%	237.112	-0.21	8.60	1.91
CTG	Banks	1.81	32,150	-1.53	3.28%	272.476	-0.40	9.41	1.67
VRE	Real Estate Management & Development	1.55	27,100	-0.37	1.48%	62.29	-0.08	22.68	2.02
SSI	Capital Markets	1.47	44,250	10.90	0.45%	644.281	2.06	23.77	3.87
PDR	Capital Markets	1.28	84,200	1.45	3.66%	300.029	0.26	29.03	7.35
KDH	Real Estate Management & Development	1.26	40,000	-1.48	1.76%	61.404	-0.27	20.35	2.88
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.22	86,200	0.00	0.58%	57.298	0.00	14.83	3.43
SAB	Food Products	0.83	149,900	0.81	1.08%	14.881	0.09	20.55	4.62
GAS	Gas Utilities	0.66	87,800	-1.01	1.48%	48.507	-0.10	21.53	3.59
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.62	49,300	-2.18	2.43%	45.682	-0.20	15.33	2.51
BID	Banks	0.50	39,600	-0.25	2.28%	56.646	-0.02	16.07	1.96
GVR	Real Estate Management & Development	0.49	39,000	0.39	3.12%	167.217	0.03	33.04	3.22
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.44	11,900	-1.24	2.95%	145.164	-0.08	11.03	0.94
BVH	Beverages	0.31	54,200	-1.99	2.59%	65.708	-0.09	21.49	1.92

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	<b>GD khớp lệnh liên tục</b>	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	<b>GD Thỏa thuận</b>	- 08h45 - 14h45
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội  
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601  
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)  
Hotline: **1900 9088**

## KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>